

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân

Bà Phạm Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/TB-TA, ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Lương Văn D, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2005 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: thôn ĐB, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1984; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Cháu Lâm Thị Ngọc M, sinh ngày 17/8/2010; nơi cư trú: Thôn CM, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lâm Văn X, sinh năm 1982 và chị Trần Thị Song, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: Thôn CM, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nông Thị Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Vui, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 1/2024, Lương Văn D quen biết với Lâm Thị Ngọc M, sinh ngày 17/8/2010. Đến tháng 3/2024 thì nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Từ ngày 19/3/2024 khi Mai mới được 13 tuổi 07 tháng 02 ngày, đến ngày 24/8/2024, Lương Văn D đã giao cấu với Lâm Thị Ngọc M 08 lần, cụ thể:

Lần 1: khoảng 14 giờ ngày 19/3/2024, Lương Văn D nhắn tin rủ Lâm Thị Ngọc M đi nhà nghỉ, Mai đồng ý, sau đó Dũng đến nhà đón Mai đưa vào nhà nghỉ Quỳnh Anh ở thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng thuê phòng 204, Dũng và Mai ôm hôn nhau sau đó tự cởi quần áo, Dũng đeo bao cao su vào dương vật đã cương cứng rồi thực hiện hành vi giao cấu với Mai khoảng 20 phút thì xuất tinh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Dũng đưa Mai về.

Lần 2: khoảng 14 giờ ngày 25/6/2024, Lương Văn D nhắn tin rủ Lâm Thị Ngọc M đi quan hệ tình dục, Mai đồng ý rồi đi xe máy điện đến nhà Dũng. Sau đó Dũng và Mai đưa nhau đến nhà nghỉ Bạch Cúc ở thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng thuê phòng 202. Tại đây, Dũng và Mai nằm ôm hôn nhau, rồi Dũng thực hiện hành vi giao cấu với Mai khoảng 15 phút thì xuất tinh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Dũng và Mai đi về.

Lần 3: khoảng 08 giờ, ngày đầu tháng 7/2024, Lương Văn D rủ Lâm Thị Ngọc M đến nhà Dũng chơi. Dũng đưa Mai vào giường của Dũng rồi nằm ôm hôn nhau, sau đó giao cấu khoảng hơn 10 phút thì Dũng xuất tinh ra ngoài âm đạo của Mai. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Mai đi về.

Lần 4: sau lần thứ 03 khoảng 02 ngày, Lương Văn D nhắn tin rủ Lâm Thị Ngọc M đến nhà Dũng chơi. Khoảng 08 giờ Mai đến, tại phòng của Dũng, Dũng và Mai ôm hôn nhau rồi giao cấu với nhau khoảng 10 phút thì Dũng xuất tinh. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì Mai đi về.

Lần 5: sau lần thứ 04 khoảng 04 ngày, Lương Văn D nhắn tin rủ Lâm Thị Ngọc M đến nhà Dũng để quan hệ tình dục, khoảng 07 giờ Mai đến, cả hai vào phòng ngủ của Dũng ôm hôn nhau rồi giao cấu với nhau khoảng 10 phút thì Dũng xuất tinh, giao cấu xong Mai đi về.

Lần 6: tối ngày 18/8/2024, Lâm Thị Ngọc M đến nhà Lương Văn D tổ chức sinh nhật, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Dũng đưa Mai đến nhà nghỉ Bạch Cúc ở thôn Cã Ngoài, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng thuê phòng 202 rồi giao cấu với Mai khoảng 40 phút thì Dũng xuất tinh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Dũng và Mai đi về.

Lần 7: khoảng 07 giờ ngày 23/8/2024, Lương Văn D rủ Lâm Thị Ngọc M đến nhà, Dũng và Mai ôm hôn nhau tại giường của Dũng rồi Dũng giao cấu với Mai khoảng 10 phút thì xuất tinh. Giao cấu xong Mai đi về.

Lần 8: khoảng 07 giờ ngày 24/8/2024, Lương Văn D rủ Lâm Thị Ngọc M đến nhà. Tại giường của Dũng, Dũng giao cấu với Mai khoảng 20 phút thì xuất tinh. Đến khoảng 09 giờ, chị Trần Thị Song là mẹ của Mai, gọi điện bảo Mai về nhưng Mai không về, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Dũng cùng Mai đi xuống Bắc Giang để tìm việc làm, đến tối Dũng và Mai ngủ tại phòng trọ của Dũng. Sáng ngày

25/8/2024 Dững đưa Mai về, anh Lâm Văn X là bố của Mai biết việc Lương Văn D và Lâm Thị Ngọc M quan hệ tình dục với nhau nên đã làm đơn trình báo.

Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 2582, ngày 27/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Lâm Thị Ngọc M màng trinh rách cũ, không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo, hiện tại không có thai.

Tại bản kết luận giám định khả năng tình dục nam số 2583 ngày 27/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Lương Văn D tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục, hiện tại không nhiễm HIV/AIDS.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKS, ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân; về dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lâm Văn X và chị Trần Thị Song trình bày: Quá trình giải quyết tại Cơ quan điều tra, anh chị yêu cầu bị cáo bồi thường là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 Prime màu vàng đồng, đã qua sử dụng, trong có gắn sim; về dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Lâm Thị Ngọc M với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bà Nông Thị Tr trình bày: Về tội danh đồng ý quan điểm với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xét xử bị cáo về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; về hình phạt nhất trí với mức hình phạt của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn D ở mức cao nhất là 6 năm tù; về dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Lâm Thị Ngọc M với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Do bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại cháu Lâm Thị Ngọc M có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng có mặt người đại diện hợp pháp; người làm chứng bà Nguyễn Thị Vui vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn D thừa nhận đã quen biết và giao cấu với bị hại 08 lần, các lần thực hiện hành vi giao cấu bị hại đều tự nguyện. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 2582, ngày 27/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định bị cáo có hành vi giao cấu với bị hại cháu Lâm Thị Ngọc M nhiều lần. Bị hại cháu Lâm Thị Ngọc M, sinh ngày 17/8/2010 đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu là ngày 19/3/2024 thì bị hại mới được 13 tuổi 07 tháng 02 ngày. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến danh dự nhân phẩm và sự phát triển về tâm lý của trẻ em, là đối tượng được Đảng, Nhà nước và xã hội chăm sóc, bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng trong các lần giao cấu bị hại đều tự nguyện, tuy nhiên, bị hại còn trong độ tuổi trẻ em chưa có sự nhận thức đầy đủ, chưa phát triển toàn diện về tâm sinh lý. Trong khi bị cáo là người trưởng thành, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi phạm tội gây ra nhưng do ham muốn thỏa mãn dục vọng cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Xét thấy việc thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Lương Văn D có nghĩa vụ bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại cháu Lâm Thị Ngọc M với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng đồng, trong có gắn sim của Lương Văn D đã sử dụng để nhắn tin rủ Lâm Thị Ngọc M quan hệ tình dục nên cần nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với nhà nghỉ Quỳnh Anh và nhà nghỉ Bạch Cúc là 02 cơ sở kinh doanh lưu trú, khi nhận khách vào thuê phòng, nhân viên quản lý không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu giữ thông tin của khách và thiếu trách nhiệm nên để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật tại nhà nghỉ. Tuy nhiên, đây chỉ là vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức đề nghị về hình phạt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lương Văn D 05 (năm) năm tù, tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, trong có gắn sim.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn D và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lâm Văn X và chị Trần Thị Song. Bị cáo Lương Văn D có nghĩa vụ bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại cháu Lâm Thị Ngọc M với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thủy

Phạm Văn Xuân

Ngô Thảo Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

